

Cao Bằng, ngày 20 tháng 6 năm 2022

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 07

Phần: E.I: Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương

Ngày thi: 16/6/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Đinh Văn Báo	7.75	Bảy phẩy bảy năm	27	Đinh Thị An Na	7.00	Bảy
2	Nông Nguyễn Thị Biên	7.50	Bảy phẩy năm	28	Lý Thị Nài	7.50	Bảy phẩy năm
3	Lục Văn Bình	8.00	Tám	29	Nông Thị Ngàn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
4	Nông Đình Cảnh	6.50	Sáu phẩy năm	30	Bé Thanh Nghị	7.00	Bảy
5	Đặng Mùi Chàn	8.00	Tám	31	Hoàng Thị Ngọc	7.75	Bảy phẩy bảy năm
6	Nông Văn Chấn	6.50	Sáu phẩy năm	32	Bé Thị Như	8.00	Tám
7	Ma A Chia	7.75	Bảy phẩy bảy năm	33	Hoàng Thị Kim Oanh	8.00	Tám
8	Chu Văn Chiêu	8.00	Tám	34	Tô Thị Phương	6.75	Sáu phẩy bảy năm
9	Nguyễn Cảnh Chính	7.75	Bảy phẩy bảy năm	35	Triệu Văn Quân	7.50	Bảy phẩy năm
10	Hoàng Văn Đên	7.50	Bảy phẩy năm	36	Hoàng Xuân Quyền	6.75	Sáu phẩy bảy năm
11	Phan Thị Quỳnh Diệp	7.00	Bảy	37	Nông Như Quỳnh	7.75	Bảy phẩy bảy năm
12	Nguyễn Bích Diệp	8.00	Tám	38	Lý Văn Sài	7.25	Bảy phẩy hai năm
13	Chi Thị Duyên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	39	Triệu Văn Slú	6.50	Sáu phẩy năm
14	Lục Mùi Ghiền	7.50	Bảy phẩy năm	40	Đàm Văn Sự	7.00	Bảy
15	Hoàng Thúy Hằng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	41	Mông Tiến Thành	8.00	Tám
16	Lê Văn Hạnh	7.50	Bảy phẩy năm	42	Hoàng Thị Thảo	7.50	Bảy phẩy năm
17	Phan Thị Hạnh	7.50	Bảy phẩy năm	43	Trung Văn Thế	7.00	Bảy
18	Hà Thanh Hiếu	6.50	Sáu phẩy năm	44	Nguyễn Hoài Thương	7.75	Bảy phẩy bảy năm
19	Vi Thị Hoài	8.00	Tám	45	Đinh Thị Thủy	8.00	Tám
20	Ma Kiên Huấn	7.75	Bảy phẩy bảy năm	46	Dương Ngọc Thủy	8.00	Tám

DHB

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
21	Hoàng Thế Hữu	7.00	Bảy	47	Phan Thị Thùy	8.00	Tám
22	Hà Đức Khiếu	7.75	Bảy phẩy bảy năm	48	Nguyễn Thị Thuyét	8.00	Tám
23	Đàm Thị Phương Lan	7.75	Bảy phẩy bảy năm	49	Nông Phương Trinh	8.00	Tám
24	Hoàng Thị Phương Lệ	7.75	Bảy phẩy bảy năm	50	Nông Văn Tuyên	7.00	Bảy
25	Hầu Văn Lênh	8.00	Tám	51	Dương Thị Thanh Tuyên	8.00	Tám
26	Đinh Thị Luân	7.50	Bảy phẩy năm				

Điểm 6.50: 04 điểm; Điểm 6.75: 02 điểm; Điểm 7.00: 07 điểm; Điểm 7.25: 01 điểm; Điểm 7.50: 09 điểm; Điểm 7.75: 13 điểm; Điểm 8.00: 15 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

DHLw

Nông Văn Dũng



Đoàn Thị Kim Liên

Nông Văn Dũng

Hoàng Việt Hưng